

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2020/HS-ST
Ngày 25 - 5 - 2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tường Duy Bình, bà Nguyễn Thị Yên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bình Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Sa Văn Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 72/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2020/QĐXXST-HS ngày 15/5/2020 đối với bị cáo:

Lê Văn D, sinh năm 1990, tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Tiểu khu X, thị trấn H, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; giới tính: Nam, tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Lê Văn N (Đã chết) và bà Trần Thị Thúy H, vợ Lò Thị M, sinh năm 1986, có 01 con; tiền sự: Không;

Có 01 tiền án: Bản án số 20/2017/HSST ngày 30/11/2017 Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt ngày 30/6/2019 (Chưa được xóa án tích).

Về nhân thân:

Bản án số 01/2008/HSST ngày 21/01/2008 Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xử phạt 20 tháng tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy (Đã được xóa án tích).

Bản án số 51/2012/HSST ngày 31/7/2012 Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 26 tháng tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy (Đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 06 tháng 02 năm 2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Đoàn Văn H, sinh năm 1973, trú tại: Tiểu khu X, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ, ngày 06/02/2020 Lê Văn D mang theo số tiền 4.662.000 đồng điều khiển xe máy biển kiểm soát 26F6-4687 mượn của anh Đoàn Văn H (Anh rể D) đến địa phận xã Lóng Sập, huyện Mộc Châu mục đích tìm mua ma túy để sử dụng, đến nơi D gặp một người đàn ông dân tộc Mông, không quen biết, qua trao đổi D mua được 01 gói nilon bên trong đựng 198 viên hồng phiến và 01 gói đựng cục bột màu trắng với giá 3.000.000 đồng, mua được ma túy D cầm trên tay điều khiển xe máy đi về. Đến 18 giờ 15 phút cùng ngày D đi đến khu vực 19/5, xã Chiềng Sơn, huyện Mộc Châu thì gặp Công an xã Chiềng Sơn kiểm tra, D đã ném gói ma túy xuống rãnh thoát nước thì tổ công tác phát hiện, thu giữ: 01 gói nilon bên trong đựng 198 viên nén màu hồng nghi là Methamphetamine, 01 gói chứa chất bột màu trắng nghi là Heroine; 01 xe máy biển kiểm soát 26F6-4687; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s và số tiền 1.602.000 đồng.

Ngày 07/02/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu tiến hành xác định số lượng, khối lượng số vật chứng thu giữ của Lê Văn D như sau: Gói thứ nhất gồm 198 viên nén màu hồng có khối lượng 19,58 gam, lấy 10 viên có khối lượng 0,96 gam ký hiệu V. Gói thứ hai đựng cục chất bột màu trắng nghi là Heroine có khối lượng 7,3 gam, lấy toàn bộ 7,3 gam ký hiệu D. Các mẫu V, D gửi trung cầu giám định.

Kết luận giám định số 307/KLMT, ngày 10/02/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu V là ma túy, loại Methamphetamine; mẫu D là ma túy, loại Heroine. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 19,58 gam Methamphetamine và 7,3 gam, loại Heroine.

Tại bản Cáo trạng số 72/CT- VKS ngày 07 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La đã truy tố Lê Văn D về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Lê Văn D phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn D từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy:

01 phong bì niêm phong, bên trong đựng 188 viên Methamphetamine có khối lượng 18,62 gam cùng vỏ gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong hoàn lại mẫu giám định có khối lượng $V = 0,80$ gam, $D = 7,2$ gam; 01 phong bì đựng test thử ma túy của Lê Văn D.

Tạm giữ 200.000 đồng, trong số tiền thu giữ của bị cáo để đảm bảo thi hành án về án phí.

Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s và số tiền 1.402.000đ (Một triệu bốn trăm linh hai nghìn đồng).

Chấp nhận Cơ quan điều tra Công an huyện Mộc Châu đã trao trả 01 chiếc xe máy biển kiểm soát 26F6 – 4687 cho Đoàn Văn H quản lý, sử dụng.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát và có lời nói sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi và trách nhiệm hình sự của bị cáo thể hiện.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan Điều tra . Số Heroine và Methamphetamine bị thu giữ có nguồn gốc: Ngày 06/02/2020 bị cáo Lê Văn D mua của một người đàn ông không quen biết với giá 3.000.000 đồng mục đích để sử dụng, trên đường về thì bị phát hiện bắt giữ. Lời khai của bị cáo không có nội dung gì thay đổi so với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do tổ công tác Công an xã Chiềng Sơn, huyện Mộc Châu lập vào hồi 18 giờ 30 phút, ngày 06/02/2020 đối với Lê Văn D; biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định; bản kết luận giám định số 307

ngày 10/02/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận mẫu giám định ký hiệu V, D đều là ma túy, loại Heroine và Methamphetamine.

[3] Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt:

Hành vi tàng trữ trái phép 02 chất ma túy (Loại Methamphetamine và Heroine), căn cứ Điều 4, chương II Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về tính tổng khối lượng hoặc thể tích ma túy tại một số Điều của Bộ luật Hình sự thì tổng khối lượng của các chất ma túy Heroine và Methamphetamine thu giữ của Lê Văn D là 19,58 gam + 7,3 gam = 26,88 gam. Do đó hành vi của Lê Văn D đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý chất ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại bản án số 20/2017/HSST ngày 30/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn xử phạt 24 tháng tù, chấp hành xong hình phạt ngày 30/6/2019, đến thời điểm phạm tội mới chưa được xóa án tích, nên vi phạm tình tiết “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân thân: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, có nhân thân xấu: Năm 2008 và năm 2012 đã bị xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Do vậy, cần quyết định hình phạt nghiêm khắc và phù hợp nhằm răn đe, giáo dục bị cáo, phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung - phạt tiền: Bị cáo Lê Văn D không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đôi 01 phong bì niêm phong, bên trong đựng 188 viên Methamphetamine có khối lượng 18,62 gam cùng vỏ gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong hoàn lại mẫu giám định có khối lượng V = 0,80 gam, D = 7,2 gam; 01 phong bì đựng test thử ma túy của Lê Văn D. Xét là vật bị Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, mua bán, vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s và số tiền 1.602.000 đồng, xét thấy không liên quan đến vụ án, cần tuyên trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 xe máy biển kiểm soát 26F6-4687 bị cáo dùng vào việc phạm tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định chiếc xe máy là tài sản hợp pháp của anh Đoàn Văn H, việc bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội anh H không biết nên không có lỗi. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã ra

Quyết định xử lý vật chứng, trao trả lại chiếc xe máy cho Đoàn Văn H quản lý, sử dụng là có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

[6] Về các vấn đề khác: Về nguồn gốc số ma túy, D khai mua của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết, do đó cơ quan điều tra Công an huyện Mộc Châu không có căn cứ để điều tra làm rõ. Buộc Lê Văn D phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về số ma túy bị thu giữ.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Thời hạn tạm giam của bị cáo còn dưới 45 ngày, do đó Hội đồng xét xử ra quyết định tạm giam 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Lê Văn D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lê Văn D 09 (Chín) năm, 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/02/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối bị cáo Lê Văn Dũng.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

01 phong bì niêm phong, bên trong đựng 188 viên = 18,62 gam Methamphetamine cùng vỏ băng dính màu đen, giấy bạc màu trắng, nilon màu xanh, túi nilon màu xanh và gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong hoàn lại mẫu giám định có khối lượng $V = 0,80$ gam, $D = 7,2$ gam; 01 phong bì đựng test thử ma túy của Lê Văn Dũng.

Trả lại cho bị cáo Lê Văn D: 01 điện thoại di động nhãn hiệu APPLE - Iphone 5s màu trắng, số IMEI 013556094969016 bên trong lắp sim 0963.471.776 và số tiền 1.602.000đ (Một triệu sáu trăm linh hai nghìn đồng) đựng trong phong bì niêm phong.

Chấp nhận Cơ quan điều tra Công an huyện Mộc Châu đã trao trả 01 chiếc xe máy biển kiểm soát 26F6 – 4687 cho Đoàn Văn H quản lý, sử dụng.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 25/5/2020).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La ;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THA huyện Mộc Châu;
- THAHS;
- Bị cáo; NLQ;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đào Ngọc Hà